

Bản án số: **214/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 25/8/2017

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Thái Thịnh

2. Bà Bùi Ngọc Phương Mai

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa:**  
Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2017/TLST-HNGĐ ngày 21/7/2017, về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Chị Chu Thị H, sinh năm 1988

Trú tại: thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

(có mặt)

\* *Bị đơn:* Anh Dương Văn H (đã bị Tòa án tuyên bố mất tích).

Nơi cư trú cuối cùng: thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 09/7/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Chu Thị H trình bày:*

Chị và anh Dương Văn H kết hôn vào tháng 6/2010, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện S. Sau ngày cưới vợ chồng chị về chung sống cùng gia đình anh H tại thôn N, xã S, huyện S, tỉnh

Tuyên Quang. Cuộc sống chung của vợ chồng ban đầu có hạnh phúc, nhưng chỉ được một thời gian ngắn. Sau đó vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, từ đó dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Tháng 9/2012 anh H đã tự ý bỏ nhà đi đâu chị không biết, sau đó khoảng tháng 3/2014 anh H có quay về địa phương 1 lần xong tiếp tục bỏ đi từ đó đến nay không quay lại địa phương lần nào nữa. Sau đó chị có đi tìm nhiều nơi nhưng không ai biết tin tức gì của anh H nên chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H mất tích. Ngày 15/5/2017 Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương đã tuyên bố anh H mất tích kể từ ngày 01/4/2014. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn H.

Về con chung: quá trình chung sống anh chị sinh được hai con chung là cháu Dương Văn Q, sinh ngày 11/04/2011 và cháu Dương Văn H, sinh ngày 20/10/2012. Từ khi anh H bỏ đi cho đến nay các cháu vẫn sống cùng với chị, nên chị đề nghị Tòa án giao các cháu cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu quan điểm: Tòa án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Chu Thị H và anh Dương Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện S ngày 08/6/2010, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi cư trú cuối cùng của anh Hương tại thôn N, xã S, huyện S, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương theo quy định tại khoản 1, điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự,

[2] Về yêu cầu ly hôn của chị Chu Thị H, Hội đồng xét xử nhận định: Qua xác minh thực tế tại địa phương cho thấy, chị H và anh H kết hôn với nhau từ ngày 08/6/2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện S. Sau khi kết hôn, chị H và anh H cùng sinh sống tại thôn N, xã S. Quá trình chung sống, thời gian đầu có hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ tháng 3 năm 2014 đến nay anh H bỏ đi biệt tích không có mặt tại địa phương. Tại quyết định số 02/2017/VDS- ST ngày 15/5/2017, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương đã tuyên bố anh Dương Văn H mất tích kể từ ngày 01/4/2014. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H là chính đáng và có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Tại khoản 2, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”*.

[3] Về việc giao nuôi con chung khi ly hôn, Hội đồng xét xử nhận định: từ khi anh H bỏ đi (năm 2012), chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Văn Q, sinh ngày 11/04/2011 và cháu Dương Văn H, sinh ngày 20/10/2012. Hiện nay Tòa án đã tuyên bố mất tích đối với anh H, chị H đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận giao cháu Dương Văn Q và cháu Dương Văn H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

[4] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: chị H xác định không có tài sản, đất đai, công nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 28, 39, 147, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 57, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**Xử:**

- 1. Về quan hệ hôn nhân:** chị Chu Thị H được ly hôn anh Dương Văn H.
- 2. Về nuôi con chung:** Giao cháu Dương Văn Q, sinh ngày 11/04/2011 và cháu Dương Văn H, sinh ngày 20/10/2012 cho chị Chu Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

**3. Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Chu Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hai đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số N<sup>0</sup> 0004221 ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

**4. Về quyền kháng cáo:** Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/8/2017).

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã S;
- Lưu HS

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Toàn**